TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 647/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 12 - 2020
"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Khắc Chung
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 520/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị M, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp MA, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0946.661.085. có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Diệp Quốc D, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Mỹ Trung, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Võ Thị M trình bày:

Do mai mối anh chị kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP vào năm 2011. Sau khi kết hôn, chị về sống bên nhà chồng được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do không phù hợp nên chị đã bỏ về cha mẹ ruột sống từ năm 2012 cho đến nay. Do không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Bị đơn anh Diệp Quốc D đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng anh không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D, địa chỉ cư trú của anh D là tại xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Anh Diệp Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Chị M và anh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh D.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D để anh thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay anh D vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như anh tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Anh chị là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế anh chị đã không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau, hiện anh chị không còn chung sống cùng nhau từ năm 2012, qua thời gian kéo dài cho đến nay anh chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm để quay về chung sống với nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân và chị từ chối hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, phía anh D thì vắng mặt trong thời gian giải quyết vụ án, không có thể hiện thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của chị M. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của chị M với anh D là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: không có.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị M ly hôn với anh Diệp Quốc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 162 ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Võ Thị M và anh Diệp Quốc D không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Võ Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003718 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Anh Diệp Quốc D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Chị Võ Thị M và anh Diệp Quốc D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường